

Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tự học của sinh viên

Phạm Thục Anh

ThS. Trường ĐH Tân Trà

Received: 14/3/2024; Accepted: 21/3/2024; Published: 27/3/2024

Abstract: *Self-study and self-training are an inherent human attribute, a way to develop each individual's internal strength, and the main driving force of the education and training process. Self-study is necessary for students, because it not only equips students with knowledge and career skills, but also forms in them the ability to self-study and adapt to an ever-evolving life. Self-study skills are especially important not only in students' learning and training process at university but also throughout their future work life. In the trend of integration and globalization, each person must promote their own self-study, research, independence, and creativity to adapt to the "learning society". However, with the characteristics of students in mountainous areas, there is not much access to high technology, making students capable of self-study and proactive creativity is not an easy thing. The article gives an overview of self-study and some measures to help lecturers and students apply to improve the quality of self-study.*

Keywords: *Self-study, student, research, university....*

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, hầu hết cá trường chuyên nghiệp đều đào tạo theo hệ thống tín chỉ (HTTC). Trong quá trình đào tạo theo HTTC thời lượng dạy trên lớp cho mỗi tín chỉ (TC) là rất ngắn, trong khi nội dung tri thức cần truyền đạt thì quá nhiều. Do đó, việc sinh viên (SV) phải tự học bài và chuẩn bị bài trước giờ lên lớp là điều tất yếu.

Thời gian tự học ở nhà là rất quan trọng, đây là lúc người học có nhiều thời giờ suy ngẫm, đào sâu vấn đề, tiếp tục đề xuất những thắc mắc để giảng viên (GV) giải đáp, suy nghĩ liên hệ hoặc vận dụng vào thực tế. Đây cũng là cách để SV khắc sâu được kiến thức. Việc học ở nhà còn phải làm tốt việc chuẩn bị trước theo yêu cầu của từng bài giảng. Ngoài ra, những người học biết cách học thông minh, chủ động sẽ có một hành trang tốt để chuẩn bị trở thành người lao động năng động, sáng tạo trong tương lai.

Tự học là kỹ năng (KN) rất quan trọng nhưng do SV mới rời trường phổ thông, nói việc học luôn được giám sát bởi GV, bố mẹ. Vào đại học, SV phải làm quen với cách học mới nên tính thụ động còn cao, phương pháp (PP) tự học, tự nghiên cứu còn chưa tốt do đó họ rất lúng túng trong việc tự học ở nhà. Mặt khác, GV cũng gặp nhiều khó khăn khi yêu cầu SV tự học ở nhà và quản lý cũng như đánh giá khả năng tự học của SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các vấn đề liên quan đến tự học

- Hoạt động tự học (HĐTH) của SV là hoạt động

tự giác, tích cực, chủ động sáng tạo dưới sự hướng dẫn gián tiếp của GV nhằm chiếm lĩnh những tri thức khoa học bằng hành động của bản thân và đạt được mục tiêu của GD&ĐT.

- HĐTH là một hoạt động tìm ra ý nghĩa làm chủ kỹ xảo nhận thức, tạo ra cầu nối nhận thức trong tình huống học tập; tự biến đổi mình, tự làm phong phú mình bằng cách thu lượm và xử lý thông tin từ môi trường sống xung quanh mình; tự tìm kiếm thức bằng hành động của chính mình, cá nhân hoá việc học tập đồng thời hợp tác với bạn bè trong cuộc sống cộng đồng lớp học dưới sự hướng dẫn của GV.

- HĐTH của SV với tư cách là một hoạt động nên nó có đặc điểm và cấu trúc của hoạt động nói chung. Nó được thúc đẩy bởi động cơ và hướng tới mục đích với đối tượng cụ thể đồng thời được thực hiện thông qua hành động cụ thể bằng những thao tác trí tuệ linh hoạt, sáng tạo trong những điều kiện hoàn cảnh khác nhau.

- HĐTH mang màu sắc của hoạt động tâm lý thực hiện chủ yếu thông qua hành động trí tuệ, thao tác tinh thần rất căng thẳng và phức tạp. Tính chất này thể hiện ở tính cơ bản thống nhất, tính khoa học và tính khái quát cao.

- Đặc trưng của HĐTH khác hẳn các hoạt động khác. Nó không chủ yếu hướng vào làm biến đổi khách thể của hoạt động (tri thức, KN, KX)... những phương thức hành vi, những giá trị mà chủ yếu hướng vào làm biến đổi chủ thể của hoạt động, biến đổi nhân cách sinh viên. Tự học (TH) của SV là hoạt động

mang tính chất nghiên cứu (tự tìm tòi tự phát hiện tự nghiên cứu mức độ cao).

Như vậy trong HĐTH, việc tích cực, độc lập nhận thức của SV không tách rời vai trò tổ chức điều khiển của GV đảm bảo sự thống nhất biện chứng giữa hoạt động dạy của GV và hoạt động học của SV. Theo các nhà sư phạm: Quá trình dạy tự học là một hệ thống toàn vẹn bao gồm ba thành tố: Thầy (dạy) – Trò (tự học) và tri thức, chúng tương tác, thâm nhập vào nhau và qui định lẫn nhau... tạo ra chất lượng và hiệu quả của GD&ĐT.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tự học của SV

* Các yếu tố chủ quan

- Tự ý thức: Tự ý thức của SV phụ thuộc vào sự hiểu biết về mục đích ý nghĩa và vai trò của TH, nội dung cách thức của TH và nhân tố ảnh hưởng tới TH của bản thân. Từ đó SV biết tự tổ chức, tự KT&DG kết quả TH của mình để đáp ứng mục tiêu của GD &ĐT.

- Thái độ TH: Thái độ TH của SV được thể hiện ở nhu cầu TH, động lực TH, hứng thú, tính tích cực, tự lực học tập, sự say mê với tinh thần quyết tâm cao và ý chí khắc phục khó khăn để thực hiện được nhiệm vụ học tập. Những cử chỉ hành vi có thể quan sát được cũng là biểu hiện của thái độ TH (cần mẫn, chăm chỉ...). “vấn đề hình thành và phát triển tư duy không chỉ là vấn đề nắm vững tri thức KNKX, trí tuệ và phương thức hành động mà xen vào đó là biểu hiện sâu sắc của xúc cảm và tình cảm, thái độ tích cực của người học. Những thành phần bên trong của thái độ TH bao gồm: Nhu cầu tự học, động cơ tự học, hứng thú tự học, ý chí khắc phục khó khăn trong TH...

- Khả năng TH: Cùng với hệ thống các yếu tố trên SV phải có khả năng TH thông qua việc thực hiện kế hoạch TH, cách thức tổ chức TH, đặt biệt dựa vào kết quả học tập để quyết tâm phấn đấu. Như thế SV phải tích cực TH, tự thu thập tài liệu về nội dung, PP, bản thân mình có nhu cầu tích lũy tri thức cũng như cách thức và KNTH.

- PP học tập: Là phương thức để đạt được mục đích, nhiệm vụ học tập theo một cách thức nào đó. SV phải có kế hoạch học tập hợp lý, có sự phân phối thời gian và áp dụng các hình thức TH phù hợp. PP học tập có tính quyết định đến kết quả học tập của SV. Bên cạnh những yếu tố trên, khả năng tư duy, khái quát, tổng hợp, phân tích vấn đề là yếu tố bên trong quyết định trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động TH.

* Các yếu tố khách quan

- PP dạy học của GV: Các yêu cầu về học tập, đòi hỏi PP giảng dạy của GV phải phù hợp với trình độ nhận thức và đặc điểm tâm sinh lý của mỗi cá nhân

mới hình thành và phát triển KNTH cho SV. Khi các KNTH hình thành rồi phải được rèn luyện và củng cố thường xuyên. Việc đổi mới PP giảng dạy phù hợp với trình độ nhận thức và đặc điểm tâm sinh lý của cá nhân là yếu tố tác động trực tiếp đến việc rèn luyện KNTH cho SV nhằm phát huy tính tích cực, tự giác độc lập sáng tạo của SV. Các nghiên cứu cho rằng: chất lượng TH phụ thuộc vào trình độ tổ chức và điều khiển hoạt động học của GV.

- Việc tổ chức, quản lý SV tự học cũng có tác dụng tới quá trình hình thành rèn luyện, nâng cao KNTH cho SV. Tuy rằng việc TH của SV Cao đẳng, ĐH hiện nay được quản lý theo cơ chế tự quản. Song các trường quản lý TH của SV bằng nhiều cách: yêu cầu GV đổi mới PP dạy học, thực hiện nghiêm túc qui chế thi cử và KT&DG giá theo từng năm học, từng kỳ học, từng tháng và từng tuần.

- Các yếu tố khác: Môi trường TH (sự phát triển xã hội, yêu cầu của thời đại, mối quan hệ bạn bè, môi trường tập thể...); Thời gian TH (để rèn luyện và nâng cao KNTH cho SV không những phải sắp xếp thời gian hợp lý vào thời điểm trong ngày mà còn phù hợp với đặc điểm tâm lý cá nhân); Điều kiện sống, điều kiện sinh hoạt, các phương tiện học tập, tài liệu tham khảo; Nhân tố gia đình, bạn bè người thân...

Tóm lại, việc hình thành và phát triển KNTH của SV chịu ảnh hưởng nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Trong đó yếu tố chủ quan là cốt lõi, có tính quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến hành động và kết quả TH. Yếu tố khách quan là điều kiện cơ sở nền tảng để kết quả tự học của SV đạt mức độ cao hơn. Tuy nhiên xét về KNTH, để hình thành, rèn luyện và nâng cao KNTH thì yếu tố chủ quan mới là điều kiện cần và đủ. Yếu tố bên trong quyết định trực tiếp hiệu quả hành động TH. J.A.Comenxki đã nói: Mỗi SV có một vốn tri thức, một trình độ tư duy riêng, chỉ có TH mới học hết tất cả những điều cần học vì chỉ có bản thân người học mới biết rõ mình còn thiếu cái gì và cần học cái gì?

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tự học cho SV

* Đối với GV

Ngay bắt đầu học phần: GV cần phải có đề cương chi tiết cho SV trước khi bắt đầu vào giảng dạy một tin chỉ nào đó. Trong đó có ghi rõ những phần học trên giảng đường, phần thực hành thí nghiệm và những phần yêu cầu SV tự học ở nhà cũng như làm tiểu luận.

Quán triệt SV ngay từ đầu về tinh thần “tự lực”, TH là chính. GV hướng dẫn cách học cụ thể trong những chương, phần yêu cầu SV tự học GV nên nêu rõ mục tiêu của chương, phần đó. Yêu cầu SV đọc

sách nào, nghiên cứu tài liệu nào hay phần nào và trả lời câu hỏi theo yêu cầu. Hướng dẫn người học KN đọc sách, nghiên cứu tài liệu, tóm tắt tài liệu đọc được, cách lập dàn bài, đề cương, KN phân tích bảng số liệu, sơ đồ, bảng biểu... Kiểm tra TH của SV bằng các câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận trên giảng đường và phản hồi thường xuyên.

* Đối với SV

Người học phải quán triệt tinh thần “tự lực”, cố gắng tự mình suy nghĩ”. Điều đó đem lại lợi ích cho người học là tự động viên, nhắc nhở tinh thần cho chính bản thân mình. SV phải hiểu rằng bất cứ việc gì, người nào biết dựa vào sức mình là chính, năng lực người đó mới nhanh chóng phát triển, sự thành công mới vững chắc. Điều quan trọng bậc nhất, độc lập suy nghĩ, làm việc sẽ khiến những kiến thức tiếp thu được sâu sắc, dễ vận dụng.

Hiểu rõ mục đích học tập và xác định động cơ học tập đúng đắn. Khi hiểu rõ mục đích học tập và xác định động cơ học tập đúng đắn cần phân biệt sự khác nhau giữa phong cách học tập cũ và mới. Phong cách học tập mới là vừa học tập kiến thức khoa học vừa thông qua đó mà tự giác rèn luyện con người mình, nó chống lại việc chỉ lo nhồi nhét kiến thức mà không lo rèn luyện con người mới.

SV cần phải có kế hoạch rõ ràng; phải lập kế hoạch cho việc TH, tự nghiên cứu (học lúc nào? Học bao lâu? học ở đâu? Học môn gì, phần nào trước, phần nào sau?)

Tập trung tư tưởng: SV phải rèn luyện được sự tập trung tư tưởng cao độ khi học tập, nghiên cứu, không bị xao lãng bởi những yếu tố gây nhiễu xung quanh. Tránh học kéo dài thời gian nhưng không hiệu quả. Khi bắt đầu tự học một môn hay một phần nào đó, SV phải xác định được nội dung cần đọc, cần nghiên cứu thông qua các câu hỏi của GV. Khi xem xét một vấn đề, SV phải xuất phát từ định nghĩa, khái niệm và đặt vấn đề đó trong mối liên hệ với các vấn đề khác.

Để tạo được niềm vui SV nên bắt đầu từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ xa đến gần, từ cụ thể đến khái quát, trừu tượng. SV phải rèn luyện KN đọc sách, KN nghiên cứu tài liệu:

Khi đọc sách cần phải ghi chép: lập dàn bài cho những phần cần nghiên cứu, đầu tiên là dàn ý sơ lược, sau đó chi tiết hóa dần, có thể sử dụng PP mind mapping để tăng khả năng tư duy.

Cố gắng nắm được cách bố trí, hệ thống của tư liệu, nếu có phần tóm lược của tư liệu thì cần phải đọc ngay nó. Sau đó, đọc những gì SV hiểu rõ nhất để xác định độ khó, chừa lại những gì không hiểu. Đừng nản chí nếu không hiểu. Dùng bút đánh dấu những chỗ

quan trọng hay chưa hiểu để có thể xem lại. Trong khi đọc, thỉnh thoảng dừng đọc và đặt những câu hỏi kích thích và tự tìm câu trả lời.

Sau khi tóm tắt được phần cần đọc thì trả lời các câu hỏi của GV yêu cầu theo hiểu biết của mình dựa vào tài liệu đã được đọc. Để tìm ra được PP giải quyết vấn đề, người học cần phát huy tư duy biện chứng, song trong quá trình giải quyết vấn đề thì lại cần vận dụng tới tư duy logic. Để đi đến kết quả trọn vẹn, SV cần rèn luyện tư duy về lựa chọn, lựa chọn những cách giải quyết giản dị, thấu đáo, trong sáng.

SV phải học cách hệ thống hóa các kiến thức đã học từ trên lớp kết hợp với kiến thức đã học thông qua cách lập các sơ đồ về mối quan hệ giữa các kiến thức, lập các bảng so sánh, các bảng tổng hợp các nội dung đã học; cũng cần chú ý đến sự tương trợ, giúp đỡ nhau trong học tập tức là vấn đề “học thầy không tày học bạn” như ông cha ta đã từng đúc kết. Do đó, SV có thể kết hợp với những SV khác thành nhóm học tập, trao đổi thông tin, học hỏi lẫn nhau để khắc sâu nội dung bài học.

Trao đổi với GV, người hướng dẫn về những phần kiến thức khó, kiến thức không hiểu và những phần kiến thức người học muốn đi sâu tìm hiểu rõ hơn. Và cũng cần ghi nhớ là học cần kết hợp với giải trí và nghỉ ngơi đúng lúc: nghe nhạc, đi bộ, trò chuyện với bạn bè... là những hình thức nghỉ ngơi thư giãn rất tốt.

3. Kết luận

TH rất quan trọng và cần thiết cho người học không những khi còn ngồi trên ghế nhà trường mà kể cả khi ra ngoài xã hội, nó tạo cho SV có khả năng học suốt đời, khả năng tự lực giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách chủ động.

Tuy nhiên, để rèn luyện được khả năng TH, tự nghiên cứu thì đòi hỏi sự nỗ lực của người hướng dẫn và đặc biệt là SV trong việc xác định cho mình tính tự lực, tự cường. Sự phối hợp, tương tác thường xuyên giữa GV và SV sẽ giúp cải thiện chất lượng tự học hiệu quả.

*** Nghiên cứu này có sự hỗ trợ của trường Đại học Tân Trào, Việt Nam.**

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Ngọc Bích (1998), *Tâm lý học nhân cách*, NXB GD. Hà Nội
- [2]. Nguyễn Duy Cần, Thu Giang (1999), *Tôi tự học*, NXB Thanh niên. Hà Nội
- [3]. Vũ Dũng (2002), *Từ điển tâm lý học, Trung tâm khoa học và xã hội nhân văn Quốc gia - Viện tâm lý học*, NXB KHXH, Hà Nội.
- [4]. Hồ Ngọc Đại (1996), *Tâm lý học dạy học*, NXB KH và kỹ thuật. Hà Nội